

333. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền Thân Godha)

Ngài cho tôi biết rõ ra...

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nợ. Câu chuyện khởi đầu đã được kể đầy đủ trước đây (số 328). Nhưng ở đây, khi hai vợ chồng đi đòi nợ trở về, trên đường họ gặp một số người đi săn, những người này cho họ một con tắc kè quay và bảo cả hai hãy ăn món ấy.

Người chồng bảo vợ đi kiếm nước, rồi anh ta ăn hết cả con tắc kè. Khi vợ trở lại, anh ta nói:

- Này em, con tắc kè đã chạy mất rồi!

Nàng nói:

- Được rồi, thưa chàng, con tắc kè chạy rồi thì ai làm gì được?

Nàng uống một ít nước, sau đó cả hai đến Kỳ Viên. Khi ngồi hầu bậc Đạo Sư, Ngài hỏi người vợ như sau:

- Này cư sĩ, ông này có ân cần, thương yêu và giúp đỡ bà không?

Nàng trả lời:

- Con thương yêu, ân cần với chàng, nhưng chàng chẳng hề thương yêu con.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Được rồi, giả như ông đã cư xử với bà như thế thì cũng chớ buồn rầu. Khi ông nhớ lại các đức hạnh của bà, ông sẽ ban riêng cho bà quyền lực tối cao.

Rồi do yêu cầu của hai vợ chồng. Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Chuyện kể này cũng giống chuyện kể trên, nhưng ở đây, khi hai vợ chồng thái tử đang trên đường trở về cung vua, một đám thợ săn thấy họ quá khốn khổ, đã cho họ một con tắc kè quay và bảo họ chia nhau ăn. Người vợ lấy một cây leo làm dây cột nó rồi xách nó theo dọc đường. Khi đến một cái hồ, họ rời đường chính và đến ngồi dưới một gốc cây đa. Thái tử bảo:

- Này em, hãy đi xuống hồ, dùng một ngọn lá sen mà kiếm nước, sau đó chúng ta sẽ ăn phần thịt này.

Người vợ treo con tắc kè lên một cành cây và đi kiếm nước. Người chồng ăn hết cả con tắc kè, ngồi quay mặt đi. Khi nàng mang nước về, chàng nói:

- Này em, con tắc kè đã tụt xuống cành cây và chui vào một đụn kiến. Ta chạy theo và chộp được chộp đuôi nó. Nhưng nó đứt đôi ra và nó chui biến vào trong lỗ, để lại phần đuôi mà ta nắm được đây.

- Được rồi chàng ạ - nàng nói - chúng ta biết tính sao được khi con tắc kè đã nướng lại chạy thoát đi?

Nào, chúng ta hãy lên đường!

Uống nước xong, hai vợ chồng đi đến Ba-la-nại. Thái tử lên ngôi, phong cho vợ làm chánh hoàng hậu nhưng đó chỉ là một cái chức hờ, vua chẳng ban cho nàng danh vọng gì cho nàng cả.

Bồ-tát muốn chiếm danh dự cho nàng nên đứng trước vua, ngài hỏi nàng:

- Tâu hoàng hậu, chẳng có lúc nào chúng thần được lệnh bà cho thứ gì cả? Tại sao lệnh bà lại chẳng kể gì đến chúng thần thế?

Hoàng hậu đáp:

- Này hiền khanh, ta chẳng nhận được gì của đức vua cả thì làm sao ta có thể ban tặng cho khanh được? Đức vua có thể ban tặng cho ta thứ gì nào? Hỏi chúng ta còn trong rừng, ngài đã một mình ăn hết con tắc kè nướng.

- Tâu hoàng hậu, - Bồ-tát nói, - Có lẽ đức vua không làm như thế đâu, lệnh bà chớ nói về đức vua như thế.

Hoàng hậu đáp:

- Này khanh, sự việc này còn chưa rõ đối với khanh nhưng đã quá rõ đối với vua và ta.

Rồi hoàng hậu đọc bài kệ đầu:

Ngài cho tôi biết rõ ra

Ở trong rừng thẳm, trước kia, tâu ngài:

Tắc kè nướng bút dây gai,

Từ cành đa nợ thoát ngay ấy mà.

Bên trong lớp áo vỏ dà,

Giáp dày, gươm sắc, tôi đã rõ soi.

Hoàng hậu bày tỏ lỗi lầm của vua như thế trước các triều thần. Bồ-tát nghe xong liền nói:

- Tâu hoàng hậu, từ khi đức vua không còn yêu lệnh bà nữa, tại sao bà còn tiếp tục sống nơi đây làm cho

cả hai người phải phiên hà như thế?

Rồi ngài đọc hai bài kệ:

*Ai trọng ta, ta thời xứng trọng,
Tỏ hảo tâm, hành động đáp đền;
Chẳng nên tốt với bọn hèn,
Kẻ nào tránh mặt, chẳng nên yêu vì.
Kẻ bỏ ta, ta thì bỏ hẳn,
Chờ yêu thương kẻ chẳng thương ta.
Như chim lìa bỏ cây khô,
Bay tìm trú xứ nơi xa trong rừng.*

Khi nghe Bồ-tát nói, vua nhớ lại những đức hạnh của hoàng hậu, liền bảo:

- Nay ái hậu, đã lâu ta không đề ý đến đức hạnh của nàng, nhưng qua lời nói của bậc Hiền trí này, ta nhận biết các đức hạnh ấy. Hãy thứ lỗi cho ta. Trọn vương quốc này của ta, ta tặng riêng nàng đấy.

Rồi vua đọc bài kệ thứ tư:

*Chức quyền cao quân vương có sẵn
Nên tỏ bày tình nặng nghĩa thâm,
Ta đem vương quốc tặng nàng
Hãy ban tặng phẩm cho hàng ái ưu.*

Nói xong vua ban quyền lực tối cao cho hoàng hậu và tự nghĩ: "Chính nhờ người ấy mà ta nhớ lại các đức hạnh của nàng". Vua cũng ban quyền cao cho vị Hiền trí ấy.

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết Từ Đế. Ở phần kết thúc Từ Đế, cả hai vợ chồng ấy đều đắc quả Dự Lưu.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng trong chuyện ngày nay cũng chính là hai vợ chồng trong chuyện ngày xưa, còn Ta chính là vị Hiền trí.

334. Chuyện Khuyên Dụ Quốc Vương (Tiền Thân Ràjovada)

Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng ...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về việc khuyên dụ một ông vua. Câu chuyện khởi đầu sẽ được kể đầy đủ trong số 521. Tiền thân Tesakuna. Nhưng ở đây, bậc Đạo Sư dạy:

- Tâu Đại Vương, các vị vua ngày xưa, khi được nghe những lời dạy của bậc hiền trí, đã trị vì rất công chính và đã đạt đến cõi trời.

Rồi theo yêu cầu của vua, Ngài kể một câu chuyện đời xưa

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các học nghệ rồi ngài sống đời tu hành phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài trú trong một nơi tịnh lạc của dãy Tuyết Sơn, sống bằng trái và rễ cây rừng.

Lúc bấy giờ, vua rất mong muốn tìm ra các khuyết điểm của mình, liền đi khắp nơi xem ai có thể nêu ra các lỗi lầm của ngài chẳng. Nhưng ngài không tìm được ai nói đến khuyết điểm của ngài cả; trong triều, ngoài triều cũng không; trong thành, ngoài thành cũng không nốt. Ngài nghĩ: "Tìm trong nước xem sao?"

Rồi ngài giả trang đi khắp nước nhưng cũng không tìm được ai nói tới khuyết điểm, chỉ nghe nói tới công hạnh của ngài. Vua lại nghĩ: "Ồ vùng Tuyết Sơn thì sao?" Thế là vua vào rừng và lang thang đây đó cho đến khi gặp nơi ẩn dật của Bồ-tát. Nơi đây vua chào Bồ-tát, thân mật hỏi han ngài và ngồi xuống một bên. Bấy giờ Bồ-tát đang ăn mấy trái sung chín mà ngài đã mang từ trong rừng về. Sung ngon và ngọt như đường mịn. Bồ-tát nói với vua:

- Thưa Đại vương, ngài hãy dùng trái sung này và uống một ít nước.

Vua theo lời, rồi hỏi Bồ-tát:

- Thưa Tôn giả, sao trái sung chín này ngọt quá đến như vậy?

Bồ-tát đáp:

- Thưa Đại vương, vua hiện nay trị vì công chính, vì vậy trái sung này ngọt như thế đấy.

- Thưa Tôn giả, thế thì trong một đời vua bất chính, sung sẽ mất vị ngọt của nó chẳng?

- Thưa Đại vương, đúng thế. Trong các thời vua bất chính thì dầu, mật, đường v.v... ngay cả rễ cây, trái rừng cũng đều mất đi vị ngon ngọt của chúng. Chẳng những thế mà, toàn cả vương quốc đều trở nên dở dang, vô vị; nhưng khi những nhà lãnh đạo công chính thì những thứ này trở nên ngon ngọt thơm tho, và toàn thể vương quốc đầy vẻ thanh tao, và hương ngào ngạt.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, chắc hẳn là như thế.

Rồi chẳng để cho Bò-tát biết rằng mình là vua, ngài chào Bò-tát và quay về Bà-la-nại.

Để chứng nghiệm lời nói của vị ân sĩ, vua trị vì bất chính và tự nghĩ: "Ta sẽ biết rõ mọi việc đúng sai như thế nào?. Chỉ ít lâu sau, vua quay trở lại rừng, chào Bò-tát và kính cẩn ngồi xuống một bên. Bò-tát cũng nói đúng như những lời trước kia, và mời ngài ăn một trái sung chín, nhưng sung lại chát. Thấy sung chát, vua nhổ ra và nói:

- Thưa Tôn giả, sung chát quá!

Bò-tát nói:

- Thưa Đại vương, hẳn vua là kẻ bất chính, vì khi các người lãnh đạo bất chính thì mọi vật, khởi đầu từ các trái cây trong rừng, mất hết vị ngọt ngào thơm ngon của chúng.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:

*Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng,
Đàn cái theo, hàng ngũ rối tan tành.
Người cầm đầu theo các lối loanh quanh,
Dẫn bọn kém đến đường cùng hèn mạt,
Toàn vương quốc, hận một đời phóng dật.
Bò đực kia, nếu hướng dẫn thẳng đường,
Bầy cái theo sau nó sẽ ngay hàng.
Người cầm đầu, nếu theo đường công chính
Cả đám đông sẽ tránh điều bất hạnh
Khắp nước nhà sẽ hưởng lạc tịnh an.*

Sau khi Bò-tát trình bày về Chánh pháp, vua cho ngài biết rằng mình là vua, và nói:

- Thưa Tôn giả, trước đây chính do ta mà những trái sung được ngọt, rồi sau đó trở thành chát, nhưng nay ta sẽ làm cho chúng ngọt trở lại.

Rồi vua chào Bò-tát và trở về, trị vì công chính, làm cho mọi sự trở lại trạng thái nguyên thủy của nó

-ooOoo-

335. Chuyện Chó Rừng (Tiền Thân Jambuka)

Chó rừng, coi chừng đấy...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về việc Đề-bà-đạt-đa bắt chước đức Phật. Tình tiết dẫn đến câu chuyện đã được kể trước (số 204). Đây là bản tóm tắt.

Khi bậc Đạo Sư hỏi Xá-lợi-phất rằng Đề-bà-đạt-đa đã làm gì khi Trưởng lão đến gặp ông ta. Trưởng lão đáp:

- Bạch Thế Tôn, khi muốn bắt chước Ngài, ông ấy đặt một cái quạt vào tay con và nằm xuống rồi Kokàlika lấy đầu gối thúc vào ngực ông ta. Thế đấy, khi bắt chước Ngài, ông ta phải gặp nạn.

Bậc Đạo Sư dạy

- Điều ấy trước đã xảy đến với Đề-bà-đạt-đa rồi.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, Ngài kể câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sinh ra là một con Sư tử, trú tại một cái động trong dãy Tuyết Sơn. Một hôm, sau khi giết chết một con Bò và ăn thịt nó xong, Sư tử uống một ngụm nước rồi quay về hang. Một con Chó rừng trông thấy Sư tử và vì không thể chạy thoát được, nó nằm sấp xuống.

Sư tử hỏi:

- Này anh Chó rừng, anh làm gì thế?

Chó rừng đáp:

- Thưa ngài, tôi mong làm tôi tớ của ngài.

Sư tử nói:

- Được, hãy làm thế đi.

Rồi Sư tử dẫn nó về nơi mình ở, hàng ngày mang thịt về cho nó ăn. Chó rừng mập ra nhờ thịt vụn do Sư tử mang về.

Một hôm, cảm thấy niềm tự hào nổi lên trong mình, Chó rừng liền đến gần Sư tử và bảo:

- Thưa ngài, tôi là một vật chường ngại cho ngài. Ngài cứ phải mang thịt về nuôi sống tôi mãi. Hôm nay, ngài hãy ở lại đây. Tôi sẽ đi giết một con voi và sau khi ăn no nê xong, tôi sẽ mang thịt về cho ngài:

- Nay bạn Chó rừng, chó nuôi ý nghĩa ấy. Bạn đâu có phát xuất từ một dòng giống giết voi mà ăn thịt? Voi chắc chắn là thân thể to lớn. Đúng mang lấy điều gì trái với bản chất của bạn, hãy nghe lời ta đi

Và Sư tử liền đọc bài kệ đầu:

Chó rừng, coi chừng đấy!

Đôi ngà voi dài ấy.

Loài bạn bé tí hon

Khó có được một con

Dám đối mặt thú nọ

Oai hùng và đồ sộ.

Mặc dầu Sư tử can ngăn, Chó rừng vẫn ra khỏi hang. Hú lên ba lần tiếng hú của chó rừng. Nó nhìn xuống núi và trông thấy một con voi đang đi dưới ấy. Nó định nhảy xuống đầu voi, liền phóng lên, lộn nhào trên không rồi rớt xuống chân voi. Voi nhấc chân trước đập vào đầu Chó rừng vỡ ra từng mảnh. Chó rừng nằm đó rên la. Voi rống lên và bỏ đi.

Bồ-tát đến và đứng trên đỉnh dốc thấy Chó rừng đã phải chuốc lấy cái chết như thế nào, liền tự bảo:

"Chó rừng này bị giết vì quá tự phụ."

Rồi ngài đọc ba bài kệ sau:

Chó rừng nọ mang oai Sư tử,

Đã một lần toan cự voi kia.

Ngã nhào, ngực vỡ kêu la,

Mới hay tiếc đã vội ra đối đầu.

Ai thích đấu kẻ nào siêu đẳng

Sức mạnh kia nếu chẳng nhận ghi,

Sẽ đành chia xẻ tức thì

Chó rừng số phận sàu bi thế này.

Kẻ biết lượng sức tài mình có,

Biết e dè khi tỏ lời ra,

Sống tròn bốn phận đời ta,

Bao nhiêu cừ địch cũng là thắng thôi.

Bồ-tát đọc các bài kệ trên, tuyên thuyết những phận sự đúng đắn phải làm trong cõi đời này.

-ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ Đè-bà-đạt-đa là con chó rừng, còn ta là con sư tử.

-ooOoo-

336. Chuyện Vương Tử Chatta Vĩ Đại (Tiền Thân Brahachatta)

"Cổ " vẫn là tiếng ngài kêu mãi...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một kẻ xảo quyệt.

Tình tiết đưa đến câu chuyện đã được kể trước đây.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là quan đại thần và là cố vấn của vua về thể sự và thánh sự. Vua Ba-la-nại mang một đạo quân lớn đi đánh vua Kosala, đến Xá-vệ và sau trận chiến, đã vào thành bắt vua Kosala làm tù nhân. Bây giờ vua Kosala có một con trai là vương tử Chatta. Chàng giả trang thoát đi.

Đến Takkasilà chàng học được ba bộ Vệ-đà và mười tám ngành văn học nghệ thuật. Thế rồi chàng rời Takkasilà và trong khi nghiên cứu cách ứng dụng các học nghệ, chàng đến một làng ở biên địa. Ở một khu rừng gần đó có năm trăm ả sĩ sống trong các lều lá của họ. Vương tử đến với họ. Chàng mong mỗi học hỏi họ nên chàng cũng trở thành ả sĩ và sau đó chàng học được mọi kiến thức của họ. Chẳng bao lâu chàng trở thành người lãnh đạo của đám môn đệ ấy.

Một hôm chàng gọi các đạo hữu của chàng lại và nói:

- Này các hiền giả, tại sao các bạn không đi đến vùng trung tâm?

Họ bảo:

- Thưa Tôn giả, chúng tôi nghe nói vùng trung tâm là nơi những người khôn ngoan sống. Họ đặt cho mình những câu hỏi, họ khiến mình phải cảm ơn, phải chúc tụng và họ trách cứ những kẻ thô lậu. Vì thế chúng tôi không dám đến đó.

- Chớ sợ chàng bảo - tôi sẽ lo các thứ ấy cho các bạn.

Họ bảo:

- Thế thì chúng tôi sẽ đi.

Rồi tất cả đều mang theo các vật dụng cần thiết để đi đường và đến Ba-la-nại.

Bấy giờ vua Ba-la-nại, sau khi chiếm lĩnh toàn thể vương quốc Kosala, đặt các viên chức tâm phúc ở lại làm quan cai trị, còn vua gom góp mọi tài sản quý giá rồi mang chiến lợi phẩm quay về Ba-la-nại. Vua bỏ đây các vật quý giá kia trong các bình bằng sắt rồi đem chôn trong ngự viên và vẫn sống ở nơi ấy.

Các ẩn sĩ kia ngủ đêm ở trong ngự viên ấy, hôm sau vào thành khát thực, đến cổng cung điếm. Vua rất thích cung cách của họ đến độ gọi họ vào và mời họ ngồi trên bệ, hỏi họ nhiều vấn đề như vậy, như vậy... Chatta chiếm được lòng vua nhờ chàng đáp được hết mọi câu hỏi của vua. Vua lại càng bằng lòng hơn nữa, và hứa cho tất cả được ở trong vườn cây của mình.

Bấy giờ, Chatta biết thần chú tìm ra kho tàng được chôn giấu. Trong lúc trú tại đó, chàng cứ tự nghĩ:

"Đâu là chỗ ông ấy có thể cất giấu tiền bạc của cha ta nhỉ?" Rồi đọc thần chú và kiếm tìm khắp nơi, chàng khám phá ra rằng của cải ấy được chôn trong vườn cây. Nghĩ rằng với tiền bạc ấy, chàng có thể khôi phục vương quốc của mình, chàng liền gọi các ẩn sĩ kia lại và bảo:

- Này các bằng hữu, tôi là con của vua Kosala. Khi vương quốc của chúng tôi bị vua Ba-la-nại chiếm, tôi đã giả trang trốn thoát và toàn mạng đến nay, giờ đây, tôi đã chiếm được tài sản thuộc về gia đình tôi. Với tài sản này, tôi sẽ khôi phục vương quốc của tôi. Các bạn định sẽ làm gì nào?

- Chúng tôi sẽ cùng đi với ngài. Họ đáp.

- Đồng ý.

Chàng bảo, rồi sai làm những cái bao lớn bằng da. Đêm đến, chàng đào lỗ ở khoảng đất kia và lấy các bình chứa tiền bạc lên. Chàng bỏ tiền vào các bao và lấy cỏ đựng đầy các bình kia. Chàng ra lệnh năm trăm đạo hữu cùng mang tiền bạc rồi chạy về Xá-vệ.

Nơi đây, chàng bắt hết các quan chức của vua và khôi phục vương quốc của chàng. Chàng xây thành, tháp canh và thực hiện nhiều công việc khác nữa. Chàng xây dựng một thành phố vững chắc chống lại cuộc tiến công của bất cứ một ông vua cừu địch nào, và chàng ở tại đó.

Vua Ba-la-nại nghe trình:

- Các nhà tu khổ hạnh đã lấy kho tàng trong vườn của ngài và chạy đi rồi.

Vua vào vườn, mở các bình ra và thấy chỉ có cỏ trong đó mà thôi. Vì mất kho báu, vua ngập tràn sầu muộn. Vua vào thành phố vừa lang thang khắp nơi vừa thì thầm: "Cỏ, cỏ". Chẳng có ai có thể làm vui nỗi sầu muộn của vua được.

Bồ-Tát tự nghĩ: "Vua đang gặp lúc quá khổ. Ngài cứ lang thang đây đó và nói nhảm mãi. Ngoài ta ra, không ai đủ sức để xoa nỗi sầu muộn của ngài được. Ta sẽ giải thoát cho ngài khỏi cơn đau khổ.

Thế rồi, một hôm Bồ-Tát ngồi im lặng cùng với vua, khi vua bắt đầu nói nhảm, ngài đọc bài kệ đầu:

"Cỏ" vẫn là tiếng ngài kêu mãi,

Kẻ nào giành cỏ ấy của ngài?

Ngài cần chi với cỏ vậy?

Tại sao ngài cứ lời này thốt ra?

Vua nghe Bồ-Tát nói thế liền trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Chính đạo sĩ chat-ta nổi tiếng.

Như thế này câu chuyện xảy ra;

Nó đem cỏ thế vàng ta,

Ta đây trách cứ riêng nhà nó thôi.

Nghe thế, Bồ-Tát đọc bài kệ thứ ba:

Bọn tinh ma vẫn noi đường lối:

"Cho ít thôi, nhưng đòi lấy nhiều".

Của riêng phần nó mang theo,

Có kia để lại, há điều khôn ngoan?

Nghe thế, vua đọc bài kệ thứ tư:

Đức hạnh chẳng theo đàng lối nọ,

Đức này dành cho lũ ngu si,

Đức kia chắc hẳn đáng nghi,

Học theo cũng chẳng ích chi, hảo huyền!

Khi vua trách cứ Chatta như vậy và nghe những lời ấy của Bồ-tát, vua liền thoát khỏi cơn sầu muộn và từ đó trị vì vương quốc của mình rất công chính.

-ooOoo-

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân:

- Bây giờ Tỷ-Kheo xảo quyết kia là Đại Chatta, còn Ta là vị quan hiền Trí nọ.

-ooOoo-

337. Chuyện Cái Sàng Tọa (Tiền Thân Pitha)

Ôi, tôi đã chẳng mời ngồi...

Câu chuyện do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-Kheo.

Tương truyền ông ta từ vùng quê đến Kỳ Viên. Sau khi cởi bỏ y bát, ông đến đánh lễ bậc Đạo sư và hỏi các chú tiểu:

- Đây các chú, ai chăm lo các Tỷ-Kheo ở nơi khác đến Xá-vệ?

Các chú tiểu đáp:

- Trưởng giả Cấp Cô độc và nữ đại cư sĩ Visàkhà trông nom cả Tăng đoàn thay thế bậc phụ mẫu của họ.

- Tốt lắm, ông ta nói như thế.

Và lờ mờ sáng hôm sau, trước hơn ai hết, ông đến nhà ông Cấp Cô Độc. Vì ông đến vào giờ không hợp lý nên chẳng có ai chăm sóc ông cả. Không nhận được thứ gì nơi đây, ông liền bỏ đi và đến nhà bà Visàkha. Nơi đây, cũng vì đến quá sớm nên không nhận được gì cả. Sau khi quanh quất đó đây, ông trở lại và khi thấy cháo sữa đã hết, ông liền quay bỏ đi. Ông lại đi quanh quần đó đây, và khi trở về, thấy cơm đã hết, ông quay lại Tinh xá và bảo:

- Các Tỷ-Kheo ở đây nói rằng hai gia đình ấy thuộc những tín hữu thuần thành, nhưng thật ra cả hai đều chẳng tín thành và cũng chẳng là người mộ đạo.

Như thế ông cứ đi khắp nơi trách cứ hai gia đình ấy.

Vì vậy một hôm các Tỷ-Kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng Tỷ-Kheo ấy từ vùng quê đến cửa nhà của các gia trưởng kia lúc quá sớm, nên đã không nhận được các thứ cúng dường và đi khắp nơi mắng nhiếc các gia đình ấy.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Khi nghe kể lại, Ngài gọi Tỷ-Kheo kia đến và hỏi ông ta có thực như thế không. Tỷ-Kheo ấy nói:

- Bạch Thế tôn, thật như thế.

Bậc Đạo sư dạy:

- Đây Tỷ-Kheo, tại sao ông lại giận chứ? Ngày xưa, trước khi đức Phật xuất hiện trên thế gian này, khi các nhà tu khổ hạnh viếng thăm một gia đình mà không nhận được tặng vật, họ không hề tỏ ra tức giận. Cũng với lời này, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-Tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilà và sau đó ngài sống đời Phạm hạnh của một nhà tu ân dật. Sau khi sống một thời gian dài trong dãy tuyết Sơn, ngài đến Ba-la-nại để kiếm muối và giấm. Ngài trú trong một vườn cây và sáng hôm sau vào thành mà khát thực. Bấy giờ, có một thương gia ở Ba-la-nại là một tín hữu thuần thành. Bồ-Tát hỏi tìm một gia đình thành tín và khi nghe nói đến gia đình thương gia nọ, liền đến nhà ông ta. Bấy giờ vị thương gia đã đi bái kiến vua và người nhà của ông cũng chẳng có ai gặp ngài. Vì vậy ngài đáp quay trở ra.

Sau đó thương gia ấy từ cung về trông thấy ngài, chào ngài rồi cầm lấy bình bát của ngài và mời vào nhà. Nơi đây ông mời ngài ngồi và chăm sóc ngài, rửa và xức dầu thơm đôi bàn chân ngài, mang cơm, bánh và các thức ăn khác ra mời. Trong lúc ngài dùng bữa, ông hỏi ngài điều này, điều nọ.

- Thưa Tôn giả, mọi khách lạ đến nhà chúng tôi, dù là hành khất, đạo sĩ hay Bà-la-môn, đều chẳng bao giờ phải ra đi mà không nhận những tặng vật biểu lộ sự cung tôn. Thế mà hôm nay người của chúng tôi

lại không trông thấy ngài, khiến ngài phải ra đi mà không được dâng chỗ ngồi, nước uống, không được rửa chân, không được dâng cơm, cháo để ngài dùng. Đây là lỗi của chúng tôi. Xin ngài tha thứ cho chúng tôi về điều ấy.

Rồi ông đọc bài kệ đầu:

*Ôi, tôi đã chẳng mời ngài,
Chẳng mang nước uống, chẳng mời ngài ăn.*

Tôi đây thú thật tội phần.

Cầu xin Tôn giả một lần thứ tha.

Bồ-Tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Thứ tha tôi có chi mà!

Tôi nào cảm thấy phiền hà gì đâu!

Lần kia, một ý thoáng mau:

"Người đây, thói tục phần nào lạ xa".

Vị thương gia nghe xong, liền trả lời bằng hai bài kệ nữa:

Thói tục từ lâu đời

Truyền tận đến chúng tôi

Mỗi lần khác lạ đến

Ăn cần vẫn đón mời.

Chỗ khách ngồi, mời mọc,

Cung cấp thứ khách cần,

Mang nước đến rửa chân,

Đãi khách như thân tộc.

Bồ-Tát ở lại nơi ấy ít ngày, giảng dạy cho vị thương gia thành Ba-la-nại về bốn phận của mình. Sau đó ngài lui vào dãy Tuyết sơn. Nơi đây, ngài phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng.

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-Kheo kia Đắc quả Dự Lưu và Ngài nhận diện tiên thân.

- Bây giờ, Ananda là vị thương gia ở Ba-la-nại, còn Ta là vị ẩn sĩ nọ.